Ngày soạn: 25/03/2025

Ngày dạy: 28/03-4/04/2025

Tiết 46-47 BÀI 20. SINH VẬT VÀ SỰ PHÂN BỐ CÁC ĐỚI THIÊN NHIÊN. RỪNG NHIỆT ĐỚI

I. MỤC TIÊU:

1. Năng lực

- Nêu được ví dụ về sự đa dạng của thế giới sinh vật ở lục địa và ở đại dương.

- Xác định được trên bản đồ sự phân bố các đới thiên nhiên trên thế giới.

- Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới

2. Phẩm chất

- Trách nhiệm:

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học.

- Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Tranh ảnh, video về một số thảm thực vật trên Trái Đất, một số loài động vật ở lục địa và đại dương,...

- Phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

1. KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Giáo viên đưa ra tình huống để học sinh giải quyết, trên cơ sở đó để hình thành kiến thức vào bài học mới.

b. Tổ chức thực hiện

 GV trình chiếu cho HS quan sát một số hình ảnh về các loài động vật và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Em hãy cho biết các loài động vật trong hình sống ở những môi trường nào ?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ và trả lời câu hỏi: Các loài động vật có môi trường sống trên cạn, dưới nước, nơi có nhiệt độ nóng, lạnh khác nhau,…

- GV dẫn dắt vấn đề: Trong giới tự nhiên, sinh vật sống trong những điều kiện khác nhan như trên cạn, dưới nước. Từ đó tạo nên các môi trường sống đa dạng, phong phú của sinh vật trên Trái Đất. Sự đa dạng của thế giới sinh vật được thể hiện như thế nào? Các đới thiên nhiên phân bố ra sao? Chúng ta sẽ cùng đi tìm hiểu những vấn đề này trong bài học ngày hôm nay - Bài 20: Sinh vật và sự phân bố các đới thiên nhiên. Rừng nhiệt đới.

|  |  |
| --- | --- |
| *HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS* | NỘI DUNG CHÍNH |
| Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập  GV: Trong giới tự nhiên, sinh vật sống trong những điều kiện khác nhau như trên cạn, dưới nước. Từ đó tạo nên các môi trường Sống đa dạng, phong phú của sinh vật trên Trái Đất. Sự đa dạng cùa thế giới sinh vật được thể hiện như thế nào? Các đới thiên nhiên phân bố ra sao?  HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS: Suy nghĩ, trả lời  Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận  GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung  HS: Trình bày kết quả  Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới  HS: Lắng nghe, vào bài mới |  |

2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 2.1: I. Sự đa dạng của thế giới sinh vật

*a. Mục tiêu*: HS biết được sự đa dạng của sinh vật trên lục địa.

b. Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| *HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS* | NỘI DUNG CHÍNH |
| Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập  GV: HS Đọc thông tin và các hình ảnh trong mục 2, em hãy:  Dựa vào hình 20.1, hình 20.2 và nội dung bài học, em hãy cho vỉ dụ về sự đa dạng của thế giới sinh vật ở lục địa và ở đại dương mà em biết?.  HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ | I/ Sự đa dạng của sinh vật trên lục địa.  1) Thực vật  - Phong phú, đa dạng, có sự khác biệt rõ rệt giữa các đới khí hậu  2) Động vật  Động vật chịu ảnh hưởng của khí hậu ít hơn thực vật, do động vật có thể di chuyền từ nơi này đến nơi khác. Giới động vật trên các lục địa cũng hết sức phong phú, đa dạng, có sự khác biệt giữa các đới khí hậu. |
| Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS: Suy nghĩ, trả lời |
| Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận  HS: Trình bày kết quả  GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung |
| Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng  HS: Lắng nghe, ghi bài |

Hoạt động 2.2: II. CÁC ĐỚI THIÊN NHIÊN TRÊN THẾ GIỚI

*a. Mục tiêu*: HS biết được vị trí, giới hạn và đặc điểm khí hậu của các đới khí hậu.

b. Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| *HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS* | NỘI DUNG CHÍNH |
| Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập  GV: Dựa vào hình 20.3, em hãy xác định trên bản đồ các đới thiên nhiên trên thế giới  HS thảo luận để hoàn thành nội dung sau   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | Vị trí | Khí hậu | Thực vật | | Đới nóng |  |  |  | | Đới ôn hoà |  |  |  | | Đới lạnh |  |  |  |   HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS: Suy nghĩ, trả lời  Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận  GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung  HS: Trình bày kết quả  Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới  HS: Lắng nghe, vào bài mới | II/ CÁC ĐỚI THIÊN NHIÊN TRÊN THẾ GIỚI  1. Đới nóng  Đới nóng trải dài giữa hai chí tuyến thành một vành đai liên tục bao quanh Trái Đất, có nhiệt độ cao. Đới nóng chiếm phần lớn diện tích đất nổi trênTrái Đất; giới động, thực vật ở đây hết sức phong phú và đa dạng.  2. Đới ôn hoà  Đới ôn hoà nằm giữa đới nóng và đới lạnh, khoảng giữa hai chí tuyến đến hai vòng cực. Khí hậu mang tính chất trung gian giữa đới nóng và đới lạnh, thời tiết thay đổi thất thường. Thiên nhiên thay đổi theo bốn mùa. Thảm thực vật thay đổi từ tây sang đông, động vật ít hơn so với đới nóng.  3. Đới lạnh  Đới lạnh nằm trong khoảng từvòng cực về phía hai cực, có khí hậu khắc nghiệt. Đới lạnh là xứ sở của băng tuyết, nhiệt độ trung bình và lượng mưa rất thấp. Thực vật kém phát triển bao gồm các cây |

Hoạt động 2.3: Rừng nhiệt đới

*a. Mục tiêu*: HS nêu được sự phân bố, nhiệt độ, lượng mưa và sự phong phú của sinh vật

b. Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| *HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS* | NỘI DUNG CHÍNH |
| Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập  GV: HS thảo luận nhóm và hoàn thành bảng sau.   |  |  | | --- | --- | | Phân bố |  | | Nhiệt độ TB |  | | Lượng mưa TB |  | | Động vật |  | | Thực vật |  |   HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS: Suy nghĩ, trả lời  Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận  GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung  HS: Trình bày kết quả  Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới  HS: Lắng nghe, vào bài mới | III/ Đặc điểm rừng nhiệt đới  (Bảng chuẩn kiến thức) |

Bảng chuẩn kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| Phân bố | Từ vùng Xích đạo đến hết vành đai nhiệt đới ở cả bán cầu Bắc và bán cầu Nam |
| Nhiệt độ TB | Nhiệt độ trung bình năm trên 21°C |
| Lượng mưa TB | Lượng mưa trung bình năm trên 1700 mm |
| Động vật | Động vật rất phong phú, nhiều loài sống trên cây, leo trèo giỏi như khỉ, vượn,... nhiều loài chim ăn quả có màu sắc sặc sỡ. |
| Thực vật | Rừng gồm nhiều tầng: trong rừng có nhiều loài cây thân gỗ, dây leo chẳng chịt; phong lan, tầm gửi, địa y bám trên thân cây. |

3. LUYỆN TẬP

*a. Mục tiêu*: Giúp học sinh khắc sâu kiến thức bài học

b. Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| *HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS* | NỘI DUNG CHÍNH |
| Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập  GV: HS suy nghĩ, thảo luận hoàn thành các câu hỏi sau.  1. Em hãy kế tên một số loài sinh vật trên cạn và dưới nước mà em biết.  2. Cho biết một số rừng nhiệt đới mà em biết  HS: lắng nghe  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập  HS suy nghĩ, thảo luận để tìm ra câu trả lời.  Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận  HS lần lượt trả lời các câu hỏi  Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học |  |

4. VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS biết được giải thích được những vấn đề có liên quan đến bài học hôm nay

b. Tổ chức thực hiện.

|  |  |
| --- | --- |
| *HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS* | NỘI DUNG CHÍNH |
| Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập  GV: HS hoàn thành các nội dung sau.  Em hãy sưu tầm các thông tin về một vườn quốc gia mà em biết đế chứng minh sự đa dạng của động vật và thực vật.  HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ  HS: Suy nghĩ, trả lời  Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận  HS: trình bày kết quả  GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung  Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  GV: Chuẩn kiến thức  HS: Lắng nghe và ghi nhớ. |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tổ trưởng chuyên môn |  | Giáo viên bộ môn |